

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày 16-9-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh T.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Phương T

2. Ông Bùi Minh C.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2021/TLST-HS, ngày 17 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Hồ Quốc T, sinh năm 1984, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm S, phường A, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12 (biết đọc chữ, biết viết chữ); Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Hồ Long H, sinh năm 1943 (đã chết) và bà Phạm Thị Kim H, sinh năm 1954; vợ: Phan Thị Kim X, sinh năm 1996 (đã ly hôn năm 2016); con: Hồ Thành Đ, sinh năm 2015; tiền sự: Ngày 17/12/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã HN (nay là Tòa án nhân dân thành phố HN), tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 34), với thời gian chấp hành là 12 tháng (chấp hành xong ngày 24/7/2020); tiền án: Chưa có; về nhân thân: Ngày 24/6/2002, bị Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự (đã chấp hành xong); tạm giữ: Không; tạm giam: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Hùng T, sinh năm 1969;

2. Bà Võ Thúy N, sinh năm 1978;

Cùng nơi cư trú: Khóm 5, phường A, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại là: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1997 (Văn bản ủy quyền ngày 08/6/2021)(có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị L, sinh năm 1969 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 2, phường A, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Dương Phúc X, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 5, phường A, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Quốc T, sau khi chấp hành xong hình phạt 06 (Sáu) tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số:13/2002/HS-ST, ngày 24/6/2002 của Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh Đồng Tháp, về tội “Trộm cắp tài sản”. Do không có nghề nghiệp, lười lao động nhưng muốn có tiền nhanh chóng để tiêu xài không bằng chính sức lao động của mình nên lợi dụng sự mất cảnh giác trong việc quản lý, trông coi tài sản của người khác mà thực hiện hành vi lén lút lấy trộm. Cụ thể:

Khoảng 01 giờ, ngày 23 tháng 4 năm 2021 Hồ Quốc T đi bộ từ Khóm 2 đến Khóm 5, phường A, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp mục đích tìm kiếm tài sản để trộm, khi đến trước nhà kho của ông Nguyễn Hùng T và bà Võ Thúy N ở địa chỉ: Khóm 5, phường A, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp thấy cửa nhà kho không khóa và không người trông coi nên lén lút trèo qua hàng rào vào bên trong lấy trộm 03 (Ba) cây quạt treo tường, loại có cánh dài một mét và mang ra để phía bên ngoài hàng rào, sau đó đi bộ đến nhà người bạn tên Dương Phúc X ở Khóm 2, phường A, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp hỏi mượn xe mô tô biển số 52H4-8984 và nói đi công việc riêng nên X đồng ý.

Khi mượn được xe, T điều khiển đến vị trí để các cây quạt và lấy 02 (Hai) cây chở đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Trần Thị L ở cùng địa chỉ với nhà kho của ông T, bà N và để lại tại đây; Sau đó, T tiếp tục lấy cây quạt còn lại chở về tặng cho X và trả xe, đến khoảng 07 giờ cùng ngày T trở lại cửa hàng phế liệu trên, bán 02 (Hai) cây quạt cho bà L được số tiền 442.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng), số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện mất các tài sản trên, ông Phạm Văn T là người làm thuê cho ông T, bà N đến Công an phường A trình báo. Qua xác minh, đã xác định Hồ Quốc T là người thực hiện hành vi trộm cắp và tiến hành thu hồi 03 (Ba) cây quạt trên, đồng thời chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HN điều tra làm rõ.

Vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 03 (Ba) cây quạt treo tường, loại có cánh dài một mét, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG, ngày 06/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - thành phố HN, tỉnh Đồng

Tháp, kết luận như sau: Giá trị 03 (Ba) cây quạt treo tường, có cánh dài một mét, đã qua sử dụng là 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HN đã trả lại 03 (Ba) cây quạt treo tường có đặc điểm như trên cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Giai đoạn điều tra, đại diện theo ủy quyền của bị hại là ông Phạm Văn T đã nhận lại tài sản là 03 (Ba) cây quạt treo tường và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L được Hồ Quốc T bồi thường lại số tiền 442.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng) nên không yêu cầu bồi thường các khoản thiệt hại khác có liên quan đối với Hồ Quốc T.

Quá trình điều tra, Hồ Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKSTPHN ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Hồ Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HN thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Hồ Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hồ Quốc T về tội: “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Quốc T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bà Trần Thị L, ông Dương Phúc X, khi mua và nhận tài sản từ bị cáo Hồ Quốc T, không biết đây là tài sản do T trộm cắp nên không có căn cứ xử lý bà Trần Thị L và Dương Phúc X về hành vi tiêu thụ hay chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Vì thế, không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Riêng đối với xe mô tô biển số 52H4 - 8984 do Dương Phúc X trực tiếp quản lý và sử dụng, khi cho T mượn xe X không biết T dùng vào việc phạm tội nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự X với vai trò đồng phạm với T, do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về vật chứng vụ án: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố HN đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại 03 (Ba) cây quạt treo tường bị mất. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HN phù hợp với đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị L số tiền 442.000đồng và không có ai yêu cầu bồi thường gì thêm đối với bị cáo nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Quốc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Quốc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, do bản thân muốn có tiền để tiêu xài nhưng không muốn lao động vất vả, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm tài sản của người khác. Cụ thể, khoảng 01 giờ, ngày 23 tháng 4 năm 2021 Hồ Quốc T đã lén lút vào nhà kho của ông Nguyễn Hùng T và bà Võ Thúy N ở địa chỉ: Khóm 5, phường A, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp lấy trộm 03 (Ba) cây quạt treo tường đem bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG, ngày 06/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp, kết luận như sau: Giá trị 03 (Ba) cây quạt treo tường, có cánh dài một mét, đã qua sử dụng là 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào lời thừa nhận của bị cáo; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Hồ Quốc T đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho người dân hoang mang lo sợ, thiếu an tâm trong lao động sản xuất. Hiện nay, tình hình trộm cắp trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố HN nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với thủ đoạn hết sức tinh vi. Nhằm để ổn định trật tự trị an ở địa phương, góp phần vào công cuộc phòng, chống và ngăn ngừa tội

phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã 01 lần bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”, lại nghiện ma túy và đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo không chịu chí thú làm ăn mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm tài sản của người khác. Điều đó, thể hiện bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nhân cách.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đã thực hiện, đã tự nguyện khắc phục xong hậu quả do hành vi phạm tội mình gây ra và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (bị cáo thuộc diện gia đình có công cách mạng, có cha tham gia làm nghĩa vụ quốc tế), Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo. Từ đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin được hưởng án treo của bị cáo.

[6] Đối với bà Trần Thị L, ông Dương Phúc X, khi mua và nhận tài sản từ bị cáo Hồ Quốc T, không biết đây là tài sản do T trộm cắp nên không có căn cứ xử lý bà Trần Thị L và Dương Phúc X hành vi tiêu thụ hay chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Đối với việc Dương Phúc X cho bị cáo Hồ Quốc T mượn xe mô tô biển số 52H4 - 8984 do X trực tiếp quản lý và sử dụng, khi cho T mượn xe X không biết T dùng vào việc phạm tội nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự X với vai trò đồng phạm với T do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Về vật chứng:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HN đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại 03 (Ba) cây quạt treo tường bị mất, xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HN phù hợp quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa không phát sinh gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Lỗ tiền 442.000đồng và không có ai yêu cầu bồi thường gì thêm đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Hồ Quốc T không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lphí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hồ Quốc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Hồ Quốc T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Quốc T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/9/2021).

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. HN;
- Nhà tạm giữ Công an TP. HN;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. HN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh T

